

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị
khoá X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng**

Thực hiện Công văn số 2392-CV/VPTW/nb, ngày 25/9/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng (*sau đây viết tắt là Kết luận số 82-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc, với diện tích tự nhiên 8.310 km²; đường biên giới dài 231,74 km tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc; tỉnh có 10 huyện, 01 thành phố loại II, có 200 xã, phường, thị trấn và 1.646 thôn, tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh là 802.090 người, với 07 dân tộc chủ yếu là: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Mông và Sán Chay (*trong đó, dân tộc Nùng và Tày chiếm 83,91%*). Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn có 15 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 10 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thành phố, 01 đảng bộ khối các cơ quan tỉnh, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang trực thuộc Tỉnh ủy; ngoài ra có 03 ban cán sự đảng và 06 đảng đoàn; có 680 tổ chức cơ sở đảng với 70.025 đảng viên.

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của Nhân dân, kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; bổ sung nhiều năng lực sản xuất mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, tăng cường. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính được đẩy mạnh. Công tác thanh tra, kiểm tra, tư pháp được quan tâm. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững, công tác đối ngoại được mở rộng. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm; cấp ủy các cấp đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, có nhiều đổi mới về phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc; việc cải cách hành chính trong công tác xây dựng Đảng đã góp phần đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và cấp ủy các cấp, tạo sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngay sau khi Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng được ban hành, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã

nghiêm túc việc quán triệt, triển khai thực hiện. Một số nội dung cải cách đã có tác dụng tích cực nhằm nâng cao nhận thức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, như việc đổi mới, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Công tác cải cách hành chính ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã được triển khai thực hiện có hiệu quả, từng bước đi vào nề nếp.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền

Thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh, đã sao gửi nội dung Kết luận đến 100% các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận số 82-KL/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên với hình thức phù hợp.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa thực hiện Kết luận

Quán triệt, triển khai Kết luận số 82-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành: Nghị quyết số 57-NQ/TU, ngày 18/01/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 17/8/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 12/3/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Theo đó các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Báo Lạng Sơn, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện. Đồng thời chỉ đạo các cấp ủy cơ sở bám sát mục tiêu đại hội đảng các cấp, các văn bản chỉ đạo của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, phát động các phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Về cải cách một số thủ tục hành chính trên các lĩnh vực

Xác định nội dung trọng tâm của cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là cải cách thủ tục trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy các cấp; trong việc lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền nhà nước; trong công tác cán bộ

của các cấp ủy; trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trong ứng dụng công nghệ thông tin, hằng năm đã chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chủ động rà soát, hệ thống lại các quy định, quy chế làm việc của Tỉnh ủy để tham mưu điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lịch làm việc hằng tuần của Thường trực Tỉnh ủy đảm bảo khoa học, hợp lý; tập trung đổi mới lề lối làm việc, cải tiến phương pháp công tác, tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong tham mưu, giúp việc; đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin phục vụ lãnh đạo. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cấp ủy, tổ chức; tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

1.1. Trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

Để góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp của cấp ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ban hành và chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Quy định số 225-QĐ/TU, ngày 03/3/2016 quy định trình tự, hồ sơ, thủ tục đối với các nội dung trình hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban hành văn bản sau hội nghị và Quy định số 1211-QĐ/TU, ngày 16/4/2018 về quy trình thẩm định các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó quy định rõ trình tự, hồ sơ, thủ tục đối với các nội dung trình hội nghị cấp ủy và trách nhiệm của các ban, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình chuẩn bị nội dung, phối hợp chuẩn bị nội dung và thẩm định các nội dung trình hội nghị cấp ủy và ban hành văn bản sau hội nghị. Qua đó, công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa góp phần cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng. Quy trình xây dựng, xử lý văn bản được cải tiến theo hướng mở rộng dân chủ, minh bạch, nhiều văn bản quan trọng được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan chuyên môn, các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nên bảo đảm nội dung và tính khả thi khi ban hành. Các thể loại văn bản cấp ủy ban hành đều đúng chức năng, thẩm quyền và quy chế hoạt động của Đảng bộ tỉnh. Những văn bản, tài liệu chỉ đạo không phổ biến rộng rãi, Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm gửi đến các tổ chức và cá nhân do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định. Những văn bản có đóng dấu thu hồi, phải trả lại Văn phòng Tỉnh ủy đúng quy định. Văn phòng Tỉnh ủy phát hành đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và theo dõi tiến độ thực hiện, đồng thời đôn đốc các đơn vị hoàn thành theo thời gian quy định.

Chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng tham mưu, soạn thảo văn bản và công tác thẩm định, xây dựng nội dung tài liệu phục vụ các cuộc họp, hội nghị theo hướng chọn việc trọng tâm, trọng điểm, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng

các cuộc họp của Đảng. Các hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy được đổi mới, tổ chức chuyên nghiệp, hầu hết các tài liệu phục vụ đều được gửi cho các đại biểu, thành phần dự họp trước ít nhất 3 ngày làm việc để đại biểu nghiên cứu, nhờ đó rút ngắn thời gian tại cuộc họp, hội nghị, nội dung trao đổi, thảo luận được nâng lên về chất lượng, các chủ trương, quyết sách đưa ra bảo đảm phù hợp thực tế của tỉnh. Việc thể chế sự chỉ đạo bằng văn bản kịp thời và chuẩn xác hơn, các thông báo kết luận cuộc họp của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì thường được ban hành ngay sau cuộc họp để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Thực hiện Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan Đảng; Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 18/8/2021 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 17/8/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 12/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2022-2025; chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 51-KH/VPTU, ngày 22/3/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2023, đến nay đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp (Lotus Notes) đối với các cơ quan đảng trên đường truyền mạng thông tin diện rộng của đảng; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice Tỉnh ủy) đến các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, 11 huyện ủy, thành ủy và 200 đảng ủy xã, phường, thị trấn trên đường truyền mạng Internet. Các cơ quan, đơn vị đã khai thác hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; việc gửi nhận, trao đổi văn bản và khai thác thông tin trên mạng diện rộng. Mỗi cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị đều được lập 01 tài khoản độc lập, riêng biệt để tiếp nhận các thông tin từ phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Tỉnh ủy. Công việc chủ yếu được trao đổi trên mạng, tổ chức tốt việc quản lý và điều hành công việc qua mạng, tiết kiệm được thời gian, văn phòng phẩm và góp phần không nhỏ đối với công tác cải cách hành chính nói chung, trong đó có cải cách hành chính trong Đảng.

Hiện nay, 100% văn bản thông thường đều được gửi trên hệ thống mạng diện rộng (*trừ các văn bản có yếu tố bí mật Nhà nước được thực hiện quy trình gửi văn bản mật theo quy định*) và tài liệu các cuộc họp được gửi trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

1.2. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền địa phương

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, khi Trung ương ban hành các quy định mới, đã kịp thời vận dụng sửa đổi, bổ

sung, hoàn thiện các quy chế, quy định bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, đúng với các quy định của Trung ương, xác định rõ những nội dung, phạm vi mà tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định, đồng thời quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm và phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cấp uỷ đối với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân; đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội¹, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, đồng thời bảo đảm chặt chẽ, công khai, tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong quá trình thực hiện đã kịp thời rà soát, sửa đổi theo hướng đầy mạnh phân cấp, phân quyền tạo sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

Thông qua Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh chủ động giữ mối liên hệ thường xuyên với các bộ, ngành Trung ương; phối hợp chặt chẽ trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của các kỳ họp, các báo cáo, đề án trình; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các ý kiến của cơ quan cấp trên; trả lời chất vấn của đại biểu quốc hội, HĐND. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; thường xuyên phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, bảo đảm sự hoạt động thông suốt của hệ thống hành chính từ tỉnh đến huyện và cơ sở.

1.3. Trong công tác cán bộ và tổ chức xây dựng Đảng

Tỉnh uỷ Lạng Sơn đã thường xuyên chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ. Trên cơ sở các nghị quyết, quy định của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; tỉnh đã cụ thể hóa, ban hành quyết định, quy định, hướng dẫn của tỉnh, trong đó quy định rõ về

¹ Quy định số 224-QĐ/TU, ngày 03/3/2016 quy định những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, đối ngoại; số 1902-QĐ/TU, ngày 23/7/2019; số 1453-QĐ/TU, ngày 11/11/2023 quy định những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội.

thẩm quyền, quy trình, thành phần, danh mục hồ sơ đối với các khâu trong công tác cán bộ đảm nguyên tắc, thủ tục theo quy định, qua đó ngày càng nâng cao chất lượng công tác, chất lượng nguồn nhân lực².

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và những yếu tố tác động, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát vị trí việc làm theo các nhóm đối tượng, trong đó, xác định vị trí việc làm thuộc các nhóm: Lãnh đạo, quản lý, điều hành; nhóm chuyên môn, nghiệp vụ; nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ. Việc xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế đã từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, lề lối làm việc; nâng cao chất lượng cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cụ thể hoá nội dung, phương thức lãnh đạo, phát huy quyền làm chủ của mỗi cán bộ, công chức.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn, bổ sung cấp uỷ; kịp thời kiện toàn, sắp xếp các tổ chức đảng theo đúng quy định Điều lệ Đảng. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xếp loại tổ chức cơ sở đảng, cấp uỷ, đảng viên. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, các hội thi, hội nghị báo cáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị của tỉnh và xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giúp thống kê chính xác, khai thác dữ liệu nhanh chóng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định chính xác.

Trong những năm qua, công tác tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức được Tỉnh uỷ đặc biệt quan tâm. Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức được thực hiện đảm bảo theo tiêu chuẩn, tính khách quan, đúng quy định, quy trình, theo phân cấp

² Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành: Quyết định số 835-QĐ/TU, ngày 18/9/2008 về phân cấp quản lý cán bộ; Quyết định số 531-QĐ/TU, ngày 26/9/2007 về ban hành Quy chế bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 1210-QĐ/TU, ngày 13/4/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định 1132-QĐ/TU, ngày 30/12/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 27/02/2020 về khung quy trình giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, ứng cử, bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; quy trình kiện toàn, bổ sung cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ cơ sở; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU, ngày 12/01/2023 về quy trình kiện toàn, bổ sung cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ cơ sở; Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 10/3/2022 về công tác quy hoạch cán bộ tỉnh; Quyết định số 1134-QĐ/TU, ngày 28/2/2018 về ban hành Quy định luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Kế hoạch số 92-KH/TU, ngày 13/01/2023 về luân chuyển cán bộ đến năm 2025; Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 04/12/2015 về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đánh giá phân loại cán bộ lãnh đạo quản lý; Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 20/11/2018 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 10-HD/TU, ngày 28/11/2019 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm thay thế Hướng dẫn số 10-HD/TU, ngày 28/11/2019. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ ban hành Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 12/01/2023 về quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 15/3/2017 về công tác quy hoạch cấp uỷ; cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp tỉnh Lạng Sơn...

quản lý cán bộ, công chức. Cơ bản cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí phù hợp về vị trí việc làm, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngạch công chức, hạng chức danh, nghề nghiệp viên chức, theo giới tính, độ tuổi, người dân tộc thiểu số... có trình độ chuyên môn; tư tưởng chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, gương mẫu, năng lực ngày càng được nâng lên; cơ bản có khả năng ứng dụng CNTT, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã bám sát quy hoạch và yêu cầu sử dụng; các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, theo quy định, hướng dẫn; đảm bảo theo quy hoạch, theo vị trí việc làm và liên thông giữa các loại hình đào tạo. Quy trình xét cử được triển khai thực hiện chặt chẽ từ việc rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đến khâu thẩm định, cử đi đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức thực hiện các lớp đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đặc biệt đã luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự nguồn, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở cả về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị góp phần nâng cao trình độ, năng lực thực tiễn, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Kết quả thực hiện quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở quan trọng để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ; từ đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức chấm điểm theo các tiêu chí và nội dung: Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc; năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tinh thần trách nhiệm trong công tác; chú trọng đến kết quả thực hiện được giao. Theo đó, các nội dung, tiêu chí đánh giá, phân loại được định lượng rõ nét, giúp cho người đứng đầu dễ dàng so sánh kết quả thực hiện nhiệm vụ giữa các công chức; thông qua việc đánh giá đã chỉ ra mặt mạnh, mặt yếu, những việc làm được chưa làm được, đồng thời có cơ sở để đối chiếu xem xét việc phát huy hoặc khắc phục của cán bộ, công chức, viên chức. Việc triển khai thực hiện quy định về đánh giá đã làm thay đổi nhận thức, hành vi của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là đối với đội ngũ công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo; khắc phục được tình trạng đánh giá qua loa chiếu lệ, cào bằng theo lối mòn cũ; góp phần khuyến khích động viên cán bộ, công chức, viên chức có động cơ làm việc, chấp hành quy định của Nhà nước và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.4. Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

Triển khai quy định của Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc kịp thời ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, của UBKT và chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm để thực hiện. Ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT với các

tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước có liên quan; với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát; ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản chỉ đạo, các quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát để tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp với UBKT Đảng ủy Quân khu 1, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và tránh được sự chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; hằng năm sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ nghe UBKT báo cáo kết quả và cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị của UBKT, của tổ chức đảng cấp dưới; tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ cơ quan UBKT Tỉnh ủy và UBKT các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ kiểm tra. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị.

Thường xuyên nghiên cứu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; tham gia ý kiến vào một số dự thảo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương với tinh thần trách nhiệm và từ thực tiễn địa phương. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”; việc thẩm tra, xác minh, kê khai tài sản, thu nhập theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Chương trình hành động số 06-CTr/UBKTTW, ngày 23/6/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng... Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch, đúng quy trình, quy định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy chế phối hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo trong kiểm tra, giám sát của Đảng và thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp thực hiện và chỉ đạo UBKT các cấp tiến hành kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm theo quy định. Hằng năm Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp theo quy định; đề ra các giải pháp, biện pháp để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1.5. Trong lãnh đạo, quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại

Thực hiện Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và

Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW, ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 643-QĐ/TU, ngày 17/4/2017; Quyết định 2089-QĐ/TU, ngày 09/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 643-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể về nội dung, nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định và quy trình thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, các thủ tục liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh được triển khai theo đúng quy định, đảm bảo tính nhanh chóng, chính xác và hiệu quả. Các hoạt động đối ngoại thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Trong giai đoạn vừa qua, đã chỉ đạo triển khai các hoạt động đối ngoại Đảng đảm bảo chủ động, chất lượng, nhanh chóng, việc phối hợp triển khai công tác đối ngoại Đảng với ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân cơ bản đảm bảo phù hợp, hiệu quả, không chồng chéo.

Tăng cường hợp tác, triển khai các thỏa thuận hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng định kỳ đều tổ chức hoạt động gặp gỡ, hội đàm ký kết các nội dung hợp tác với các cơ quan đối đảng của Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Công tác đối ngoại biên phòng được tổ chức thực hiện tốt, đã góp phần quan trọng trong việc xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề có liên quan đến việc xây dựng các công trình bảo vệ biên giới, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới. Qua đó, đã góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế.

2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin góp phần cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng

2.1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng của cơ quan, tổ chức đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành: Nghị quyết số 57-NQ/TU, ngày 18/01/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 17/8/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 12/3/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,

hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Cùng với đó tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; trang bị, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ theo yêu cầu công việc được thực hiện thường xuyên (đã trang bị máy tích xách tay, máy in, máy quét cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, nâng cấp thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến cho Văn phòng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc).

Đến nay, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử và trong năm được bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số. 100% cán bộ công chức được trang bị mới, nâng cấp máy tính bàn, máy tính xách tay phục vụ cho giải quyết công việc. Sử dụng có hiệu quả mạng thông tin nội bộ (LAN), đơn vị sử dụng 2 đường Internet cáp quang (FTTH) với băng thông đường truyền là 300Mbps, điểm phát wifi hoạt động bình thường, chất lượng đường truyền tốt.

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm góp phần cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thuê dịch vụ các ứng dụng công nghệ thông tin chạy trên môi trường mạng internet như: Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản Ioffice, Hệ thống chỉ đạo điều hành, Hệ thống quản lý họp: Các phần mềm, hệ thống đang triển khai, sử dụng (*gồm: Hệ thống phòng họp số, không giấy; phần mềm quản lý thứ tự báo cáo; nền tảng lắng nghe và giám sát mạng xã hội VNSocial; phần mềm chuyển đổi giọng nói tiếng việt sang văn bản Vione, gọi tắt là Hệ thống ứng dụng tập trung*). Việc triển khai Hệ thống ứng dụng tập trung đã giúp cho công tác lãnh đạo của các cấp ủy được triển khai nhanh chóng, các cơ quan chuyên môn báo cáo kịp thời, khai thác tài liệu được thuận tiện, giảm thiểu việc in ấn tài liệu gây lãng phí, đã đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện tại việc gửi, nhận, ký số các văn bản có nội dung không mật của các cơ quan, đơn vị trên 02 hệ thống; Hệ thống tin điều hành tác nghiệp Lotus Notes và Hệ thống quản lý văn bản Ioffice đối với cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt trên 100%.

Hệ thống thông tin các phần mềm do Trung ương chuyển giao: Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên đã được thực hiện cập nhật thông tin đảng viên trên toàn tỉnh, tính đến thời điểm hiện tại đã cập nhật 100% các cơ quan, đơn vị thường xuyên khai thác, tra cứu thông tin về đảng viên phục vụ công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ... Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; Hệ thống thông tin Quản lý tài liệu số hoá lưu trữ; Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; Quản lý tài sản trong hệ thống cơ quan đảng; Hệ thống thông tin tổng hợp báo cáo, quản lý cán bộ công chức của Ban Tổ chức; phần mềm chuyên ngành kiểm tra quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và lập báo cáo thống kê; Phần mềm tuyên giáo được các phần

mềm được cài đặt, triển khai đưa vào sử dụng kịp thời cung cấp các thông tin, số liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Việc khai thác, tra cứu, tìm kiếm tài liệu điện tử trên mạng máy tính đã được các cơ quan, đơn vị khai thác trên cả mạng diện rộng của Đảng qua phần mềm Lotus Notes và Hệ thống quản lý văn bản Ioffice.

Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ triển khai ứng dụng CNTT và chuyên đổi số luôn được quan tâm thực hiện. Văn phòng Tỉnh uỷ thường xuyên triển khai, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với cán bộ quản trị mạng, phụ trách CNTT các huyện uỷ, thành uỷ và các lớp tập huấn ứng dụng CNTT đối với đội ngũ cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Hàng năm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh gắn với việc đổi mới trong các cuộc họp, hội nghị được chuẩn bị chu đáo, ngắn gọn, đầy đủ nội dung; gửi văn bản trước trên hòm thư công vụ, hệ thống ứng dụng họp không giấy tờ để các đại biểu chủ động nghiên cứu trước và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Việc thống kê rà soát văn bản, điều chỉnh, bổ sung, lưu trữ, xử lý các văn bản hết hiệu lực theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh uỷ; lưu trữ hồ sơ vào kho lưu trữ cơ quan đảm bảo đúng quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin điện tử trong công tác văn thư - lưu trữ của cơ quan được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả trong công việc.

2.2. Việc sử dụng trang thông tin điện tử để các tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng trong công việc

Hiện nay cơ quan đảng cấp tỉnh có: Ban Nội chính, Tuyên giáo, Dân vận, Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; Đảng uỷ Khối có các Trang thông tin điện tử đang hoạt động. Cổng Thông tin điện tử Tỉnh uỷ và 12 Trang thông tin điện tử thành phần (Văn phòng Tỉnh uỷ, 11 huyện uỷ, thành uỷ đang xây dựng, dự kiến đưa vào khai thác, sử dụng từ quý I năm 2024).

Cổng Thông tin điện tử tỉnh thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; các tin, bài phản ánh hoạt động của lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh.

Trang “Xứ Hoa Đào” của Văn phòng Tỉnh uỷ được thành lập có nhiều lượt theo dõi, lượt thích, đăng tải, chia sẻ các bài viết, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lan toả các thông tin tích cực, định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc trên mạng xã hội.

Bên cạnh đó, chỉ đạo huyện uỷ, thành uỷ triển khai xây dựng trang thông tin điện tử của địa phương, thường xuyên cập nhật các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cập nhật các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, thường xuyên thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng như các hoạt động, phong trào của địa phương, để Nhân dân nắm thông tin, hưởng ứng qua đó tạo sự đoàn kết và thống nhất trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đến nay, nhiều tổ chức đảng đã lập nhóm Zalo để trao đổi thông tin, triển khai các văn bản của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đến cán bộ, đảng viên trong đơn vị. Báo cáo nhanh những vấn đề phát sinh tại đơn vị, cơ sở và tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của Nhân dân và những nội dung liên quan. Do đó, đã giảm được các thủ tục hành chính trong Đảng, giúp cho việc trao đổi thông tin trong công việc được nhanh chóng, kịp thời. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiệu quả.

2.3. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

Thường xuyên triển khai, tổ chức các hội nghị trực tuyến của Trung ương, các hội nghị của tỉnh. Trang thiết bị phục vụ công tác hội nghị trực tuyến được Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm, đầu tư đồng bộ từ tỉnh đến xã. Đã triển khai phần mềm quản lý họp, tài liệu, văn kiện phục vụ hội nghị được đăng tải trực tiếp trên hệ thống, góp phần tiết kiệm kinh phí, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của tỉnh Lạng Sơn trong thời gian qua.

Thường xuyên bổ sung, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng như: Hệ thống mạng wifi, máy tính, thiết bị kết nối mạng máy tính... đảm bảo chất lượng các cuộc họp trực tuyến thông suốt, không để xảy ra tình trạng nghẽn mạng, mất tín hiệu.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 13 năm triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị khóa X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng, các quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương đã được các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện; công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng; các thủ tục hành chính đã được ban hành; đồng thời, tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, trách nhiệm giữa các cơ quan trong hoạt động, ứng dụng công nghệ thông tin nên giảm được văn bản giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện, ngăn ngừa tình trạng cán bộ, đảng viên gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp; nâng cao vai trò nêu gương, trách nhiệm phục vụ Nhân dân, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong hệ thống chính trị... Rà soát xây dựng danh mục các thủ tục giải quyết công việc trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; ban hành bộ quy trình thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, thi hành kỷ luật, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của tổ chức đảng, cấp ủy, cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn.

Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn tạo sự thống nhất, đồng bộ, từng bước công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, khắc phục sự chông chéo về

chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Công tác xây dựng và ban hành văn bản của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các đoàn thể từng bước được chuẩn hóa; cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học được đầu tư ngày càng đồng bộ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian trong giải quyết công việc. Triển khai thực hiện công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển công chức tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể theo đúng quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, đầu tư, đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

2. Hạn chế, khó khăn

Công tác chỉ đạo, cụ thể hoá Kết luận cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ cấp trên trong công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng cơ sở còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đồng bộ và xuống cấp. Việc triển khai các nền tảng số, xây dựng dữ liệu dùng chung còn hạn chế; chưa tạo lập được kho dữ liệu, hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Chưa có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang làm chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, người trực tiếp quản lý, sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thiếu nhân lực phụ trách an toàn thông tin, chuyên gia về chuyển đổi số. Nhân lực có kỹ năng số trong xã hội, đặc biệt với địa bàn vùng cao, vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế. Nhiều cơ quan đơn vị không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Một số phần mềm dùng chung, chuyên ngành còn chưa đồng bộ, tích hợp, chưa đáp ứng đủ các chức năng theo quy định, chưa thuận tiện cho người sử dụng dẫn đến khó khăn cho công tác triển khai, ứng dụng. Việc rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để ứng dụng hiệu quả công nghệ số chưa được thực hiện. Các cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc lập, thẩm định dự toán, thẩm định giá trong việc mua sắm thiết bị ứng dụng công nghệ.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính còn hạn chế, bất cập, do đó có khó khăn nhất định trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiểu biết về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, lĩnh vực mình công tác chưa sâu nên việc tham mưu cải cách hành chính trong ngành, lĩnh vực còn nhiều hạn chế.

Do sự lúng túng trong việc tham mưu của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính; các nội dung chưa ban hành văn bản hướng dẫn và

ban hành văn bản hướng dẫn muộn; dẫn tới việc các cơ quan đơn vị, địa phương lúng túng, thiếu căn cứ, định hướng để triển khai thực hiện, dẫn tới công việc triển khai tại các đơn vị địa phương chưa được nhiều và còn bị động.

Nhận thức trong một bộ phận đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin gặp nhiều khó khăn. Mặc dù lãnh đạo tỉnh đã rất quan tâm đến công tác chuyển đổi số, tuy nhiên, tại một số ngành, cơ quan, đơn vị còn chậm vào cuộc, chưa quyết liệt. Vẫn còn nhiều cán bộ, công chức, viên chức chưa được phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, không thực sự sẵn sàng thay đổi phương thức làm việc qua ứng dụng CNTT, qua mạng, qua nền tảng số. Trong bối cảnh tinh giản biên chế, tại các cơ quan, đơn vị việc bố trí cán bộ có trình độ đại học CNTT thực hiện nhiệm vụ chuyên trách CNTT còn khó khăn, nhiều đơn vị cán bộ chuyên trách CNTT phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác. Các ban, ngành Trung ương chưa triển khai các phần mềm ứng dụng, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc triển khai số hóa, quy hoạch dữ liệu, phần mềm chuyên ngành chậm được chuyển giao.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về cải cách hành chính. Xây dựng chương trình thiết thực, cụ thể về cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của các cơ quan; nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, kiểm soát tiến độ hoàn thành công việc.

Thứ hai, cần quán triệt, triển khai nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí của cải cách thủ tục hành chính.

Thứ ba, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần gương mẫu, quyết liệt trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo tinh thần càng khó thì càng phải quyết tâm cao hơn. Phải khơi dậy tinh thần tự học, tự nghiên cứu về công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức; có tư duy đổi mới, tích cực chủ động trong công việc; có quyết tâm cao trong thực hiện cải cách hành chính. Cải cách thủ tục hành chính phải gắn chặt với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Đội ngũ tham gia, từ cán bộ tham mưu việc cải cách thủ tục hành chính, cán bộ trực tiếp thực hiện cần có năng lực, trình độ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan, coi đó là một trong những tiêu chí bình xét thi đua hàng năm, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có sáng kiến trong cải cách hành chính.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu, ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn về cải cách hành chính trong Đảng nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức các lớp tập huấn về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng cho cán bộ làm công tác cải cách hành chính các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị khóa X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (NK).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm